

Bản án số: 191/2024/HSST
Ngày 20-06-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Trang

Ông Hồ Sĩ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Q - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 06 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2024/HSST ngày 17 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 05 năm 2024, đối với bị cáo:

Phùng Xuân H, sinh ngày 25-08-1994 tại tỉnh Bình Thuận; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Khu phố E, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở: Số A Cầu X, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đức U và bà Phạm Thị Ngọc T; chung sống như vợ chồng với: Nông Thị H1, có một con sinh năm 2023; Tiền án-Tiền sự: không; Bị bắt ngày 23 tháng 01 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Như Y, sinh năm 1996 – Địa chỉ: Số F T, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 23-01-2024, tại Căn hộ số 27-39 thuộc Chung cư T ở địa chỉ số B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; các cơ quan chức năng kiểm tra bắt quả tang Phùng Xuân H đang thực hiện hành vi tổ chức cho Lê Thị Như Y sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Xuân H khai nhận Lê Thị Như Y là người yêu của H. Ngày 20-01-2024, H rủ Như Y du lịch tại thành phố V và được Như Y đồng ý. H nhờ Như Y liên hệ đặt thuê Căn hộ số 27-39 Chung cư T tại thành phố V để cả hai lưu trú khi xuống du lịch vào ngày 23-01-2024 với giá 600.000 đồng/ngày.

Sau khi nhờ Như Y đặt thuê phòng, H liên lạc qua điện thoại với một người đàn ông tên M (không xác định được nhân thân) ở khu vực Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua ma túy, H thỏa thuận mua một chằm ma túy dạng khay với số tiền là 700.000 đồng và 01 viên ma túy dạng thuốc lắc với số tiền là 250.000 đồng. Chiều cùng ngày, H nhận được ma túy và cất giấu tại nhà địa chỉ số A, Cầu X, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến 10 giờ 00 phút ngày 22-01-2024, H đem số ma túy trên cất giấu trong người và mang theo 01 chiếc loa nhãn hiệu JBL, 01 chiếc đèn xoay hiệu LASER SHOW SYSTEM MP7979.V9 cùng Như Y bắt taxi xuống thành phố V. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H và Như Y đến nơi, cả hai nhận căn hộ số 27-39 Chung cư T để nghỉ ngơi và đi tắm biển. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, H mở chiếc loa mang theo để nghe nhạc nhưng loa bị hư nên đã liên hệ với một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân) thuê 01 chiếc loa nhãn hiệu Harman/Kardon với giá 300.000 đồng.

Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 23-01-2024, H lấy số ma túy mang theo ra để lên bàn tại phòng khách căn hộ, H bẻ nhỏ viên ma túy dạng thuốc lắc thành nhiều mảnh, lấy gói ma túy dạng khay đổ vào tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng, dùng bật lửa hơ bên dưới tờ tiền rồi đổ ma túy ra một chiếc đĩa sứ màu trắng, dùng thẻ ngân hàng ATM chà nhuyển ma túy, dùng một tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn thành một ống hút. Tiếp đó, H mở đèn, bật loa mở nhạc và sử dụng ma túy. Trong lúc H đang sử dụng ma túy thì Như Y nhìn thấy, H hỏi Như Y có sử dụng ma túy không thì Như Y liền đồng ý và ngồi xuống cùng sử dụng ma túy với H. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày khi H và Như Y đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nylon dạng túi zip, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng, (H khai là ma túy tổng hợp dạng khay);
- 01 gói nylon dạng túi zip, bên trong có chứa 02 mảnh viên nén màu vàng, (H khai nhận là ma túy tổng hợp thuốc lắc);
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số IMEI: 353837100689486;
- 01 chiếc loa nhãn hiệu JBL; 01 chiếc loa nhãn hiệu Harman/Kardon;

- 01 đèn xoay hiệu LASER SHOW SYSTEM MP7979.V9;
- 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ngân hàng ATM;
- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng.

Các biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 23-01-2024 tại Công an phường T, thành phố V kết luận: Phùng Xuân H và Lê Thị Như Y kết quả xét nghiệm đều dương tính, đều đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 139/KL-KTHS-MT ngày 29-01-2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận đối với vật chứng thu giữ: “Mẫu A1 có khối lượng 0,4722 gam, là ma túy loại Ketamine; Mẫu A2 có khối lượng 0,3933 gam, là ma túy loại Methamphetamine”.

Khối lượng 0,4722 gam ma túy loại Ketamine và 0,3933 gam ma túy loại Methamphetamine đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Tại thời điểm bắt quả tang, Phùng Xuân H và Lê Thị Như Y vẫn đang sử dụng ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý Phùng Xuân H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với số ma túy thu giữ trên.

Lê Thị Như Y chỉ thực hiện hành vi sử dụng ma túy nên Công an thành phố V ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPHC ngày 01-02-2024 xử phạt Lê Thị Như Y số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông tên M bán ma túy cho Phùng Xuân H và người đàn ông cho H thuê chiếc loa, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 14-05-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Phùng Xuân H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh. Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa về hành vi phạm tội, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị bắt quả tang vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 23-01-2024, tại Căn hộ số 27-39 thuộc Chung cư T đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khi đang thực hiện hành vi cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho Lê Thị Như Y sử dụng trái phép.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và người liên quan trong vụ án; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét bị cáo chỉ một lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Lê Thị Như Y sử dụng. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; sử dụng hai chất ma túy; cung cấp ma túy cho người khác sử dụng trái phép; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha mẹ của bị cáo có thành tích được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục của đất nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm hành chính: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về phân trách nhiệm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong kết luận số 139/KL-KTHS-MT ngày 29-01-2024 của Phòng K Công an tỉnh B (Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định), không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEI: 353837100689486; là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng sử dụng làm công cụ liên hệ mua ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 loa nhãn hiệu JBL; 01 loa nhãn hiệu Harman/Kardon; 01 đèn xoay hiệu LASER SHOW SYSTEM MP7979.V9; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM; bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Xuân H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Phùng Xuân H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 01 năm 2024.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong kết luận số 139/KL-KTHS-MT ngày 29-01-2024; 01 loa nhãn hiệu JBL; 01 loa nhãn hiệu Harman/Kardon; 01 đèn xoay hiệu LASER SHOW SYSTEM MP7979.V9; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEI: 353837100689486; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng (một ngàn đồng), 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng (mười ngàn đồng).

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 200/BB-CCTHADS ngày 16-05-2024 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15-05-2024.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo